TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2019/HS-PT
Ngày: 26.12.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh, Bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoàng - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

M, sinh năm 1997 tại T, Bình Định; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: BN; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L, sinh năm 1966 và bà K, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Q là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5.2016, do thiếu đất sản xuất nên M vào khu vực rừng tự nhiên, chức năng phòng hộ thuộc Lô a, khoảnh b, tiểu khu c tại thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2015 và quyết định số: 244/QĐ-UBND, ngày 09.3.2006 của UBND tỉnh Bình Định) do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, chặt phá rừng để lấy đất sản xuất. M dùng rựa chặt

phát cây bụi, dây leo trước và chặt hạ những cây lớn sau. Trong thời gian khoảng 30 ngày, M đã chặt phá với diện tích là 10.508m^2. Khoảng 15 ngày sau, khi cây rừng đã khô, M dùng quẹt ga đốt dọn cây rừng để lấy đất canh tác thì bị lực lượng kiểm lâm huyện T phát hiện, yêu cầu M chấm dứt hành vi vi phạm, giữ nguyên hiện trạng trên nên M không đốt tiếp, không trồng cây gì mà để rừng tái sinh tự nhiên.

Tại thông báo giám định thiệt hại số: 230/TB-TTQH, ngày 27.12.2017 của Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Định xác định: Địa điểm rừng bị thiệt hại: thuộc Lô n và Lô z, khoảnh b, tiểu khu c, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (theo bản đồ kiểm kê rừng năm 2016); diện tích bị thiệt hại là 10.508m^2, là rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh có trạng thái rừng nghèo thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ, tổng trữ lượng rừng thiệt hại 12,1m^3. Hiện trường rừng tại thời điểm giám định: Cây rừng đã chặt hạ, gốc cây chặt đã khô, thực bì tái sinh cao khoảng 02m.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 11.10.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị lâm sản, giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại tại khoảnh b, tiểu khu c, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, với trữ lượng 12,1m^3 có giá trị là 9.183.900đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000đồng cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T để khắc phục hậu quả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 30.10.2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo M phạm tội "Hủy hoại rừng".

Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo M 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 13.11.2019, bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo phát biểu bào chữa: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo là người dân tộc thiểu số, là Đảng viên, đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự; bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Khoảng tháng 5.2016, bị cáo M đã có hành vi dùng rựa chặt phá rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh có trạng thái rừng nghèo thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ thuộc Lô a, khoảnh b, tiểu khu c tại thôn X, xã B, huyện T, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T quản lý, với diện tích là 10.508m^2, trữ lượng rừng bị thiệt hại: 12,1m^3 tại Lô n và Lô z, khoảnh b, tiểu khu c, xã B, huyện T, có giá trị là 9.183.900đồng. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm vào điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm nhưng cấp sơ thẩm xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào nhân thân bị cáo là người dân tộc BN; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội do lạc hậu, khai báo thành khẩn, nộp tiền khắc phục hậu quả nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo 03 tù là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo M 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo M là dân tộc thiểu số nên không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ GĐKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- TA, VKS, CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình